

Số: 224/2023/QĐST-HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0174/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Thuận T sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện X, Tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Trang Bửu L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 26/5 đường C, phường B, quận N, TP.Hồ Chí Minh

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Thuận T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện X, Tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Trang Bửu L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 26/5 đường C, phường B, quận N, TP.Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thuận T và bà Trang Bửu L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017 ngày 11/02/2017 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện X, Tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Võ Thuận T và bà Trang Bửu L không còn

giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: có 01 con chung tên Võ Trang M, sinh ngày: 21/6/2017.

Giao cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Trang M đến đủ 18 tuổi. Hai bên tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông T bà L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về Tài sản chung và nợ chung: hai bên tự khai không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, ông Võ Thuận T và bà Trang Bửu L phải chịu, nhưng ông T tự nguyện chịu và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0030187 ngày 13/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông T được nhận lại 150.000 đồng.

Thi hành tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND xã V, huyện X,
Tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc